

Bản án số: 84/2022/HS-PT
Ngày 10-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Bích Thủy

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Ái V- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Chuyên- Kiểm sát Viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 87/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Lê Anh K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Anh K, sinh năm 1996 tại Bình Phước

Nơi cư trú và có hộ khẩu thường trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T M; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2021 cho đến nay “có mặt”

Ngoài ra còn có các bị cáo Ngô Hữu T, Phạm Tường V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đến vụ án nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không xem xét nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/9/2021 trong khi đang ở phòng trọ thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thì bị cáo Ngô Hữu T gọi điện thoại cho Vũ Hoài L và Nguyễn Trọng T rủ đến ăn cơm thì L và T1 đồng ý. Sau khi ăn cơm xong, bị cáo Ngô Hữu T rủ L và T1 tìm kiếm chỗ để chiều ăn nhậu thì L và T1 đồng ý. Bị cáo Ngô Hữu T gọi điện thoại cho bị cáo Lê Anh K hỏi tìm kiếm chỗ để ăn nhậu thì bị cáo K nói có căn nhà của người anh tại khu dân cư N thuộc khu phố 5, phường Tiến Thành để bị cáo K liên hệ mượn nhà thì bị cáo Thành đồng ý và nói lại cho L và T1 biết. Lúc này, bị cáo K gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đình Hậu để hỏi mượn nhà thì anh Hậu đồng ý và chỉ cho bị cáo biết nơi giấu chìa khóa nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo K điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát số 61F1 - 233.85 đi đến phòng trọ của bị cáo T2 nhưng gặp chốt kiểm soát dịch CoVd-19 nên đứng ngoài và điện thoại cho bị cáo T2. Bị cáo K điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường cho bị cáo T2 điều khiển xe ô tô có biển kiểm soát số 93A-251.69 chở Vũ Hoài L và Nguyễn Trọng T đi theo bị cáo K đến ngôi nhà số 2-4 khu dân cư N. Tại đây, bị cáo K lấy chìa khóa được giấu ở ngoài cổng mở cửa cho mọi người vào nhà, lúc này tất cả thấy nhà cửa bề bộn nên tất cả cùng nhau dọn dẹp. Trong lúc dọn dẹp, bị cáo T2 thấy trong phòng ngủ có sẵn thẻ nhựa, ống hút (được làm từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng quán tròn), loa nghe nhạc, đèn laser và đĩa sứ trên bề mặt đĩa có một ít ma túy “khay” nên nảy sinh ý định cùng mọi người sử dụng ma túy. Bị cáo T2 gọi điện thoại liên hệ để hỏi mua ma túy nhưng không được nên kêu bị cáo K liên hệ để mua ma túy thì bị cáo K đồng ý và tìm kiếm trong Zalo điện thoại của mình tên Zalo của một người thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy thì người thanh niên đồng ý, hẹn giao nhận ma túy và tiền ở khu vực Trạm điện thuộc phường T, thành phố Đ. Lúc này, bị cáo T2 điều khiển xe ô tô có biển kiểm soát số 93A-251.69 chở bị cáo K đi đến địa điểm như thỏa thuận trước đó, mua 01 bọc ma túy tổng hợp dạng khay được bỏ trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven bạc của người thanh niên với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy bị cáo K đưa cho bị cáo T2 cất giấu trong người và điều khiển xe ô tô chở bị cáo T2 về lại căn nhà số 2-4 khu dân cư N. Khi về đến nơi thì bị cáo T2 và bị cáo K đi vào phòng ngủ, tại đây có L và T1 đang ngồi chơi bấm điện thoại, lúc này bị cáo T2 lấy ma túy vừa mua được trước đó và bỏ ra đĩa sứ trong phòng. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Ngô Hữu T sử dụng điện thoại gọi cho bị cáo Phạm Tường V đến cùng sử dụng ma túy thì bị cáo V đồng ý. Khi bị cáo V đến, bị cáo T2 kêu bị cáo V “xào khay” (làm nóng ma túy để sử dụng) và đưa cho bị cáo V 01 quẹt gas để V đốt nóng ma túy. Sau đó các bị cáo T2, Kiệt, V và T1, L cùng nhau sử dụng ma túy. Trong lúc sử dụng ma túy, bị cáo T2 kêu bị cáo V gọi thêm người đến dùng (cùng sử dụng ma túy) thì bị cáo V đồng ý và gọi điện rủ V, Phạm Thị Cẩm H đến cùng sử dụng ma túy chung, khoảng 10 phút sau L mượn xe ô tô của bị cáo T2 đi giải quyết công việc cá nhân. Lúc này, bị cáo

T2 gọi điện rủ Trịnh Tuấn Phát và bị cáo K gọi điện thoại rủ Huỳnh Ân đến chơi cùng thì Phát và Ân đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, L quay lại đồng thời Phát và Ân cũng vừa đến, bị cáo T2 tiếp tục kêu bị cáo V gọi điện thoại cho người đến diu bay thì bị cáo V đồng ý và gọi điện thoại cho Nguyễn Thị H, đồng thời bị cáo K kêu D gọi điện cho bạn đến chơi thì D đồng ý và gọi điện thoại cho Lưu Minh T. Đến 22 giờ cùng ngày, trong lúc các bị cáo T2, Kiệt, V và L, T1, Phát, Ân, D, H, H, T cùng nhau sử dụng ma túy thì bị Công an tỉnh Bình Phước và Công an phường T kiểm tra hành chính, phát hiện nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra bắt quả tang và khám xét khẩn cấp đã thu giữ: Chất bột màu trắng (các bị cáo T2, K khai nhận là ma túy đá tổng hợp dạng Kentamine); 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 18cm; 01 thẻ nhựa (loại thẻ sim điện thoại Viettel 4G; 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng hai đầu được quấn bằng dầu lọc điều thuốc lá; 01 hộp quẹt ga; 01 loa nghe nhạc màu đen hiệu harman/kardon; 01 đèn màu đen hiệu Laser show TX-886; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu bạc; số tiền 1.600.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, biển số 61F1-233.85; 01 xe ô tô nhãn hiệu Santafe biển số 93A-126.46; 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda CiVc biển số 93A-251.69 và 01 xe ô tô nhãn hiệu Camry biển số 93A-034.96.

Tại bản kết luận giám định số 275/2021/GĐ-MT ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước giám định loại, khối lượng tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang, kết luận:

“- Chất bột màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 (một) túi nylon khóa kéo dính được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,2572gam (không thấy hai năm bảy hai gam).

Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục III, số thứ tự 35 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Ngô Hữu T, Lê Anh K và Phạm Tường V cùng phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 54, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Anh K 05 (năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 06/9/2021. Ngoài ra, còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Ngô Hữu T, Phạm Tường V, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, bị cáo Lê Anh K có đơn kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo trong phạm vi và trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát Vên tại phiên toà phúc thẩm thể hiện như sau: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Anh K, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Anh K đã hoàn toàn thừa nhận Việc phạm tội và hành V phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những bị cáo khác, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đầy đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét kháng cáo về yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Anh K, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, bị cáo không phải là người khởi xướng Việc phạm tội, hơn nữa vai trò đồng phạm của bị cáo trong vụ án không phải là vai trò chính mà bị cáo cũng là người bị bị cáo Ngô Hữu T rủ rê phạm tội. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thêm xác nhận ngày 16/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ xác nhận bị cáo hiện nay có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa một phần án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm không được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Anh K không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Anh K,

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Anh K phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 54, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Anh K 04 (bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 06/9/2021.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Anh K không phải nộp.

5. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân thành phố Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Đ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nhân

